

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT NÀ TÁU



KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NÀ TÁU
GIAI ĐOẠN 2020-2025, TẦM NHÌN 2030

Điện Biên Phủ, tháng 12 năm 2022

Số: 366 /KH-THPTNT

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NÀ TẤU
GIẢI ĐOẠN 2020 - 2025 TẦM NHÌN NĂM 2030

Trường THPT Nà Tấu được thành lập theo quyết định số 57/2004/QĐ- UB, ngày 30/8/2004 của UBND tỉnh Điện Biên, có nhiệm vụ tuyển học sinh các dân tộc thuộc các xã: Nà Tấu; Nà Nhạn; Mường Phăng; Pá Khoang; Mường Đăng; Ngòi Cáy, đào tạo học sinh trở thành những người có nhân cách toàn diện, có trình độ văn hóa, nhằm nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực, nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội vùng đặc biệt khó khăn.

Trường đóng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn Nà Tấu, huyện Điện Biên, nay là thành Phố Điện Biên Phủ, cách trung tâm thành phố 25 Km. Học sinh trên 95 % là người dân tộc ít người thuộc các dân tộc: Thái; H'mông; Hoa; Khơ mú. Mặc dù xã đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 nhưng điều kiện kinh tế xã hội, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần quyết tâm cao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Nà Tấu phấn đấu luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Những kết quả mà nhà trường đã đạt được trong những năm học vừa qua (từ năm 2004 đến năm 2021) đã chứng minh điều đó. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trường thành, đây sẽ là nơi đào tạo cán bộ cho các dân tộc và lực lượng lao động có trình độ văn hóa kỹ thuật, có sức khỏe và phẩm chất tốt để tham gia xây dựng quê hương và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh khu vực các xã vùng ngoài của thành phố Điện Biên Phủ. Phát huy những truyền thống đã có, thầy và trò nhà trường tiếp tục thi đua lập thành tích, phấn đấu đoàn kết để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong các năm học tiếp theo.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường; là hoạt động có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện kế hoạch phát triển cũng như chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà trong tương lai. Tập thể sư phạm

Trường THPT Nà Tấu quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng ngành giáo dục tỉnh Điện Biên phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

1.1. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBQL, GV, NV nhà trường có 43 người trong đó:

Cán bộ quản lý có 3 người trình độ đại học: 01; Thạc sỹ QLGD: 02; Trung cấp LLCT: 02; Cao cấp LLCT: 01. Cả 03 đồng chí đều đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh; trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động, có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; được sự tin nhiệm và tin tưởng của nhà giáo, nhân viên, học sinh nhà trường.

Đội ngũ giáo viên có 32 người trong đó: trình độ Đại học 32 người chiếm tỷ lệ 71 %; Trong đó Thạc sỹ 09 người chiếm tỷ lệ 28,1 %; Trung cấp LLCT 02 người chiếm tỷ lệ 6,45 %; Đảng viên 30 người chiếm tỷ lệ 69,8%. Nhân viên có 08 người trong đó trình độ Đại học: 02; Trung cấp 02; chưa qua đào tạo: 03; Đảng viên: 02 người.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, nhiệt tình, trong công việc, có trách nhiệm, tâm huyết yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhiều giáo viên có năng lực tốt, năng động, sáng tạo, mạnh dạn đổi mới, tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, được phụ huynh và học sinh tin tưởng.

1.2. Về học sinh, chất lượng đào tạo

- Phần lớn học sinh chăm, ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập và rèn luyện.
- Học sinh chịu khó học hỏi, năng động, tích cực, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động ngoại khóa, rèn luyện kỹ năng sống và tinh thần đoàn kết, hợp tác.
- Đa số học sinh được gia đình quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện tại trường.

Chất lượng đào tạo: Trong 5 năm qua, tập thể nhà trường nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

- Quy mô học sinh hằng năm (*Biểu số 01*)
- Chất lượng 2 mặt giáo dục trong 5 năm trở lại đây (*Biểu số 02*)
- Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá (*Biểu số 03*)
- Kết quả thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (*Biểu số 04*)

- Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp THPT 5 năm gần đây (*Biểu số 05*)

1.3. Về cơ sở vật chất

Nhà trường có khuôn viên rộng 21.828m² đã được cấp quyền sử dụng đất lâu dài, trung bình 44,5m²/học sinh.

Nhà Ban giám hiệu có 10 phòng bao gồm: 01 phòng hội trường; 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng P.Hiệu trưởng; 04 phòng tổ chuyên môn; 01 phòng thủ quỹ; 01 phòng kế toán.

Phòng học có 24 phòng trong đó: phòng học văn hóa 15; 02 phòng học tiếng; 02 phòng tin học; 01 phòng công nghệ; 02 phòng thiết bị, thí nghiệm; 01 phòng bố trí làm phòng Công đoàn, ĐTN và phòng y tế.

Các công trình phụ trợ gồm có hai nhà công vụ giáo viên: 15 phòng; bốn nhà nội trú học sinh: 24 phòng; nhà vệ sinh có 5 khu; nhà tắm, sân chơi, bãi tập, nhà bếp ăn. Hệ thống thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học được trang bị đầy đủ, đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học của nhà trường.

2. Điểm hạn chế

Một số giáo viên, nhân viên năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm chưa cao. Chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh.

Chất lượng học sinh đầu vào còn thấp, một số năm tuyển sinh của nhà trường chưa đủ chỉ tiêu, tỷ lệ học sinh không chuyên cần và bỏ học còn cao. Một số học sinh ở nội trú nhà trường ý thức chấp hành nội quy, nề nếp còn yếu, chưa nỗ lực vượt khó trong học tập.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhà trường đã được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao.

3. Thời cơ

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở;

Vị thế của Nhà trường tiếp tục được khẳng định, không ngừng được nâng lên, nhân dân và học sinh tin tưởng vào chất lượng giáo dục của Nhà trường đồng thời không ngừng ủng hộ cũng như tạo điều kiện để Nhà trường ngày càng phát triển.

4. Thách thức

Yêu cầu đổi mới giáo dục đòi hỏi đội ngũ CBQL, GV, NV không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, năng lực ngoại ngữ, khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

Việc học sinh ra trường không có công ăn, việc làm tác động mạnh đến tâm lý của học sinh. Đa số học sinh là người dân tộc thiểu số còn ảnh hưởng các phong

tục tập quán lạc hậu, đặc biệt là tảo hôn dẫn đến công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số hằng năm gặp nhiều khó khăn.

Trường đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Trình độ dân trí thấp, nhiều phụ huynh chưa quan tâm thường xuyên đến việc học tập của con em.

Số giáo viên có chất lượng chuyên môn giỏi chưa nhiều, một số giáo viên tuổi đời còn trẻ thiếu kinh nghiệm dẫn đến Nhà trường còn gặp không ít khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ đào tạo mũi nhọn, đào tạo nâng cao.

Tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức các hoạt động dạy và học và công tác quản lý của nhà trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Tăng cường huy động các nguồn lực hợp pháp để nâng cao chất lượng cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học. Phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2025.

Làm tốt công tác giáo dục, tư tưởng cho đội ngũ, tạo động lực để nhà giáo phát huy năng lực của bản thân; nâng cao tinh thần trách nhiệm với nghề nghiệp; đẩy mạnh phong trào tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng được đòi hỏi của chương trình GDPT 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Đẩy mạnh công tác giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học. Trước mắt, tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV cả về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường trong tình hình mới.

Tăng cường, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng cũng như hiệu quả công tác.

II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

1. Tầm nhìn

Là nơi đào tạo học sinh thành những cá nhân có tư duy độc lập, sáng tạo, tham gia tích cực vào học tập suốt đời để có kỹ năng sống toàn diện, thực sự chủ động trong cuộc sống, phấn đấu là công dân toàn cầu.

Hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng giáo dục hiện đại, tiên tiến đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh và học sinh tin cậy.

Phần đầu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng tốt và ổn định, phát triển bền vững; nằm trong số các trường hàng đầu Khối thi đua và tiến tới tiệm cận các trường ở vùng thuận lợi mà học sinh và giáo viên sẽ lựa chọn để học tập, rèn luyện và công tác.

2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp, kỷ cương, đạt chất lượng tốt; giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng; học sinh của trường tự tin khi tham gia thị trường lao động; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tình đoàn kết; Tính trung thực; Tính sáng tạo; Tinh thần trách nhiệm; Sự hợp tác; Lòng nhân ái; Lòng tự trọng; Khát vọng vươn lên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục cao nhằm đào tạo những công dân tương lai được phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, thân thiện, nhân ái, có kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước; Phần đầu trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2025 tiến tới đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2030.

Tạo một môi trường học tập và rèn luyện tiên tiến, khuyến khích sự phát triển óc sáng tạo, khả năng suy luận, năng lực tư duy, hoạt động tự chủ và độc lập của học sinh;

Học sinh được trang bị vững vàng kiến thức phổ thông và phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp tự học để các em phát huy tốt khả năng của mình khi học ở các cấp bậc cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

Nâng cao chất lượng và phần đầu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (năm 2025), công tác kiểm định chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

1.2.2. Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2022 đến năm 2025 đạt các mục tiêu sau:

Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn để đảm bảo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục để đạt mức độ 1, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 5 Khối thi đua các trường THPT vùng khó khăn và tiến tới tiệm cận với các trường ở vùng thuận lợi.

Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

1.2.3. Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ 20 những trường có chất lượng cao trong tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh và các cấp khen thưởng.

Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp của giáo viên luôn đạt 100% Khá, Giỏi trong đó có trên 35% loại Giỏi. Đánh giá viên chức hàng năm đạt 100% hoàn thành Tốt nhiệm vụ trong đó có 35% trở lên hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

100% nhà giáo, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của ngành và Trang thông tin điện tử của nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong giảng dạy.

Đến năm 2030 có trên 50% giáo viên có trình độ sau đại học; trên 25 % giáo viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng chứng chỉ quản lý giáo dục. Trên 30% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn giáo viên hạng 2.

2.2. Học sinh, quy mô trường lớp.

- Quy mô:

- + Lớp học: từ 14 -> 16 lớp.
- + Học sinh: 500 -> 600 học sinh.

- Chất lượng học tập:

- + Trên 45% kết quả học tập đạt khá, tốt (5->8% học lực giỏi)
- + Tỷ lệ học sinh yếu dưới 3 %.

+ Tốt nghiệp THPT duy trì tỷ lệ đạt và vượt mặt bằng chung của tỉnh.

Học sinh đỗ Đại học, Cao đẳng: Trên 30%.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: Phân đầu từ 30-35% số học sinh có giải trở lên (tính theo số học sinh dự thi);

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.

+ Trên 90% đạt kết quả rèn luyện khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

- Tuyển sinh: Hàng năm đảm bảo chỉ tiêu của sở giao.

2.3. Cơ sở vật chất

Nhà trường có khuôn viên rộng 21.828m² đã được cấp quyền sử dụng đất lâu dài, trung bình 44,5 m²/học sinh. Một số hạng mục công trình nhà trường mới được đầu tư sửa chữa, nâng cấp như: Nhà BGH, 12 phòng học, nhà nội trú học sinh, nhà công vụ giáo viên, tường bao...

3. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại. Sử dụng Phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh.

Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt: Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá...(dạy học Online trong tình hình diễn biến dịch bệnh covid 19 ngày càng phức tạp).

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đánh giá sự phát triển năng lực của học sinh qua nhà trường, thông qua cha mẹ học sinh và sự tự đánh giá lẫn nhau của học sinh. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.

Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS gắn với đào tạo nghề và nghề truyền thống; việc làm cho lao động nông thôn

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt thích ứng nhanh với đổi mới của giáo dục và đào tạo, đáp ứng việc giảng dạy, ôn thi học sinh giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Mỗi giáo viên luôn là tấm gương sáng về tự học, sáng tạo, đạo đức, nếp sống cho học sinh noi theo.

Nâng cao trách nhiệm, niềm vinh dự tự hào về truyền thống nhà trường. Nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên, nêu cao tinh thần trách nhiệm của nhà giáo đối với đất nước, với xã hội cho toàn thể giáo viên, nhân viên để các thành viên có ý thức vươn lên đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ giáo dục trong thời kỳ mới.

Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia học tập các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận trong và ngoài nước. Làm tốt công tác quy hoạch, phân công nhiệm vụ sát với yêu cầu thực tiễn, sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường.

Xây dựng Quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhà giáo, nhân viên. Khách quan, công bằng trong đánh giá viên chức, thi đua khen thưởng.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng nhà trường “sáng, xanh, sạch, đẹp”.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo để đầu tư xây dựng, bổ sung thiết bị nhà đa năng, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Bổ sung cơ sở vật chất theo yêu cầu của trường chuẩn Quốc gia năm 2025. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động của trường: công tác quản lý, hoạt động dạy và học và các hoạt động khác.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học, xây dựng ngân hàng đề thi, kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, trang thông tin điện tử của trường... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phát huy nguồn lực huy động từ các nhà tài trợ như tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cha mẹ học sinh và cựu học sinh của nhà trường.

Tiếp tục hoàn thiện quy chế phối hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường trong thông tin giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật học sinh.

6. Tăng cường giáo dục truyền thống và xây dựng thương hiệu

Chú trọng xây dựng thương hiệu, củng cố uy tín, phát huy truyền thống của nhà trường; nhà trường đề cao tinh thần sáng tạo, sự hạnh phúc của học sinh.

Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng nhà giáo, nhân viên, học sinh và Cha mẹ học sinh. Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Tiếp tục quảng bá biểu trưng nhà trường (logo); xây dựng bài hát truyền thống của nhà trường; từng bước hoàn thiện bài giảng về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

V. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua chi bộ, qua Hội nghị cán bộ chủ chốt sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc có quan tâm đến nhà trường. Thông tin nội dung cơ bản của kế hoạch chiến lược trên trang thông tin điện tử của trường.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ cán bộ quản lý, nhân viên, cha mẹ học sinh sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mệnh - tầm nhìn - các giá trị cơ bản nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; kế hoạch phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới phát triển toàn diện cho học sinh.

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai Kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường

2. Tổ chức thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích

nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký hội đồng.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

3.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2022- 2023

Tăng cường công tác tuyển sinh; Tích cực bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Xây dựng phòng học, phòng học bộ môn, phòng ở nội trú, nhà đa năng, các công trình phụ trợ phục vụ hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và học sinh trong trường.

Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành một địa chỉ có uy tín về môi trường học tập, nền nếp, kỷ cương; có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo.

Tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Chuẩn bị mọi điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025

Phấn đấu trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; Củng cố, nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia; Ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, Cờ thi đua của UBND Tỉnh, Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT.

3.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2026-2030

Thực hiện có hiệu quả các sứ mệnh chiến lược của nhà trường.

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng nhà giáo và nhân viên nhà trường.

Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

4.2. Các Phó Hiệu trưởng

Phó ban, theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn; xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh; quản lý, kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của văn phòng.

4.3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch đã đề ra; chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn. Đánh giá nghiêm túc việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên.

4.4. Tổ chức đoàn thể

Làm tốt công tác truyền thông, tuyên truyền vận động nhà giáo, nhân viên, học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của từng năm học. Làm tốt công tác tham mưu tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Kịp thời đề xuất khen thưởng các cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

4.5. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ vào kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch công tác, học tập của từng cá nhân.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

4.6. Đối với học sinh, cha mẹ học sinh

Thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương của trường; thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của trường dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, đoàn trường.

Tích cực tham gia hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hóa giáo dục trong và ngoài nhà trường theo quy định của pháp luật.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Phê duyệt và tạo điều kiện tốt cho nhà trường triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược hỗ trợ, hướng dẫn về cơ chế chính sách, giúp nhà trường mặt tài chính, nhân lực. Đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra.

2. Đối với UBND thành phố

Tiếp tục chỉ đạo chính quyền các xã, các tổ chức đoàn thể trong thành phố phối hợp với nhà trường để tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao. Đặc biệt là việc huy động học sinh ra lớp và từng bước loại bỏ các hủ tục lạc hậu.

3. Đối với nhà trường

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng Nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- UBND TP Điện Biên Phủ;
- Hội đồng trường;
- BGH, TTCM;
- Lưu : VT, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Huy Văn

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cù Huy Hoàn



**Phụ lục các Biểu kèm theo Kế hoạch phát triển chiến lược nhà trường
giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030**

Biểu 01: Qui mô học sinh 5 năm gần đây

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Lớp			Tỷ lệ tuyển sinh
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	
2018-2019	400	13	5	4	4	94,8 %
2019-2020	394	13	5	4	4	88,0 %
2020-2021	408	13	5	4	4	93,1 %
2021-2022	490	12	5	4	3	103 %
2022-2023	535	13	5	5	3	106 %

Biểu 02: Chất lượng 2 mặt giáo dục trong 5 năm trở lại đây.

Năm học	Xếp loại hạnh kiểm (tỷ lệ %)				Xếp loại học lực (tỷ lệ %)				
	Tốt	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém
2017-2018	72,4	22	6,4	0	3,5	38	49,3	8,1	0
2018-2019	75,6	17,5	5,7	1,1	4,3	46,6	40,8	7,5	0
2019-2020	72,3	20,9	6,6	0	4,0	51,4	40,9	3,4	0
2020-2021	74,5	17,8	6,1	1,6	6,9	61,7	26,6	4,0	0,8
2021-2022	73,2	22,2	4,6	0	4,6	42,6	48,8	1,8	2,2

**Biểu 03:** Kết quả học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hoá

Năm học	Tổng số giải	Chất lượng giải			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
2017-2018	10	0	1	8	1
2018-2019	10	0	0	2	8
2019-2020	9	0	0	2	7
2020-2021	8	0	0	3	5
2021-2022	15	0	0	3	12
Tổng	52	0	1	18	33

Biểu 04: Kết quả cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh

Năm học	Tổng số giải	Chất lượng giải			
		Nhất	Nhì	Ba	KK
2017-2018	1	0	0	0	1
2018-2019	2	0	0	2	0
2019-2020	3	0	2	1	0
2020-2021	1	0	0	1	0
2021-2022	2	0	0	1	1
Tổng	9	0	2	5	2

**Biểu 05:** Kết quả thi THPTQG và thi tốt nghiệp THPT 05 năm gần đây

Năm học	Số HS dự thi	Số HS đỗ TN	Tỷ lệ	Ghi chú
2017-2018	112	105	93,75	
2018-2019	105	90	85,7 %	
2019-2020	97	92	94,84 %	
2020-2021	120	118	98,33 %	
2021-2022	122	122	100%	